

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Khát quát về dự án và gói thầu:

1.1. Khái quát về dự án (theo Quyết định số 1097/QĐ-UBND, ngày 21/6/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Tiểu dự án giải phóng mặt bằng địa phận huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn thuộc dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư PPP (giai đoạn 1))

a) Tên dự án: Tiểu dự án giải phóng mặt bằng địa phận huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn thuộc dự án Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư (PPP) (giai đoạn 1).

b) Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

c) Chủ đầu tư: UBND huyện Tràng Định.

d) Mục tiêu đầu tư: thu hồi đất và giải phóng mặt bằng phần diện tích đất thuộc phạm vi thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư (PPP) (giai đoạn 1) đáp ứng tiến độ thực hiện dự án.

e) Nội dung và quy mô đầu tư:

- Nội dung:

+ Thực hiện công tác trích đo bản đồ giải phóng mặt bằng; thực hiện công tác 3 bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng trên địa phận huyện Tràng Định tỉnh Lạng Sơn phục vụ dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư (PPP) (giai đoạn 1).

+ Các khoản hỗ trợ: bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển chỗ ở, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, các khoản hỗ trợ khác thực hiện theo quy định.

- Quy mô đầu tư:

+ Tổng diện tích thu hồi đất: 194,47 ha.

+ Đầu tư xây dựng khu tái định cư với quy mô diện tích sử dụng đất 3,75 ha. Sau khi thực hiện việc trích đo, kiểm đếm và xác định chính xác số lượng các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án phải bố trí tái định cư theo quy định, chủ đầu tư có trách nhiệm cập nhật xác định lại quy mô, nhu cầu xây dựng các khu tái định cư để lập dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư và thực hiện các thủ tục về đầu tư xây dựng, môi trường theo đúng quy định.

f) Địa điểm thực hiện dự án: tại các xã Hùng Việt, Hùng Sơn, Đề Thám, Chi Lăng và Chí Minh, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

g) Tổng mức đầu tư: 454.504.344.000 đồng (bằng chữ: Bốn trăm năm mươi tư tỷ, năm trăm linh tư triệu, ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng)

h) Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước.

i). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2024 - 2025.

k) Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

1.2. Khái quát về gói thầu (theo Quyết định số 645/QĐ-BQLDA, ngày 30/10/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lạng Sơn phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính phục vụ công tác GPMB dự án đầu tư xây dựng tuyến Cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư (PPP) (giai đoạn 1))

- Tên gói thầu: Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính phục vụ công tác GPMB dự án đầu tư xây dựng tuyến Cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư (PPP) (giai đoạn 1)

- Giá gói thầu: 1.872.502.000 đồng.

- Nguồn vốn: ngân sách nhà nước.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025.

- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày.

2. Mục đích tuyển chọn nhà thầu: Lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực (năng lực về đội ngũ chuyên gia, tài chính, máy móc thiết bị, phần mềm), đủ kinh nghiệm, đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của hồ sơ mời thầu để thực hiện gói thầu tư vấn theo đúng các tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật, quy trình, quy phạm hiện hành của Nhà nước, đảm bảo tính hiệu quả và kinh tế - xã hội của dự án.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc đối với nhà thầu tư vấn, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án

- Phạm vi công việc đối với nhà thầu tư vấn: Tiến hành Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án; sản phẩm đo đạc phải đáp ứng theo quy phạm, quy định về thành lập bản đồ địa chính do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành và Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn quy định

- Nguồn vốn: ngân sách nhà nước.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lạng Sơn.

- Thời gian thực hiện: 30 ngày.

2. Các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu tư vấn phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn:

Trên cơ sở hồ sơ thiết kế, dự toán được phê duyệt tại Quyết định số 1626/QĐ-UBND, ngày 24/6/2025 của UBND huyện Tràng Định phê duyệt thiết kế kỹ thuật - Dự toán đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính phục vụ công tác giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng tuyến Cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư (PPP) (giai đoạn 1) (Phạm vi TKKT - Đoạn thuộc địa phận huyện Tràng Định); Quyết định số 632/QĐ-BQLDA ngày 28/10/2025 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lạng Sơn phê duyệt điều chỉnh thiết kế kỹ thuật, Dự toán Gói thầu đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính

phục vụ công tác GPMB dự án đầu tư xây dựng tuyến Cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư (PPP) (giai đoạn 1), nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành gồm:

2.1. Liên hệ với các đơn vị liên quan:

Nhà thầu phải Liên hệ với các đơn vị liên quan để khai thác tài liệu bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính và các tài liệu khác có liên quan của 05 xã Chí Minh, Chi Lăng, Đề Thám, Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định (*nay là xã Thất Khê và xã Tràng Định*) để phục vụ cho công tác đối soát, đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính.

Sau khi có đủ các tài liệu, Đơn vị thi công xác định sơ bộ đường ranh giới thu hồi đất trên nền bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000, 1:10.000, xác định các khu vực đã có bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000, 1:10000 để thực hiện rà soát chỉnh lý bản đồ địa chính theo hiện trạng.

Nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Phạm vi chỉnh lý biến động:

- Xác định ranh giới, mốc giới thửa đất biến động ở thực địa và lập biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất theo hiện trạng thửa đất; xác định phạm vi sẽ phải thu hồi.

- Điều tra ghi tên chủ sử dụng đất, các chủ liên kề, mục đích sử dụng đất, địa chỉ thửa đất, địa chỉ chủ sử dụng đất, xác định ranh giới, mốc giới quy hoạch, xác định ranh giới hành lang an toàn các công trình.

- Đo vẽ chi tiết khu vực có biến động về hình thửa: đo vẽ chi tiết thửa đất, vẽ sơ họa hiện trạng trạm đo hoặc lược đồ thửa đất.

- Xác nhận diện tích theo hiện trạng đối với chủ sử dụng đất ở các thửa biến động.

b) Phương pháp đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính:

- Việc đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính được thực hiện chủ yếu bằng phương pháp đo đạc trực tiếp tại thực địa, bằng các phương pháp giao hội cạnh, đóng thẳng hàng, vuông góc đo bằng thước dây và đo bằng máy toàn đạc điện tử, máy định vị vệ tinh (RTK).

- Khi đo đạc chỉnh lý bổ sung bản đồ địa chính được phép sử dụng các điểm khởi tính là các điểm tọa độ từ lưới khống chế đo vẽ, lưới điểm trạm đo cũ trở lên, các điểm góc thửa đất, góc công trình xây dựng chính có trên bản đồ và hiện còn tồn tại ở thực địa.

- Diện tích biến động > 1,00 ha hoặc khu vực ít địa vật cố định để giao hội thì phải thiết kế lưới khống chế đo vẽ để đo.

- Khi thực hiện chỉnh lý bản đồ cần vẽ phóng khu vực chỉnh lý trên bản đồ địa chính thành bản lược đồ có tỷ lệ lớn hơn 1 hoặc 2 cấp tỷ lệ. Trên bản lược đồ cần phải thể hiện kích thước cạnh đến 0,01m (cm) và phải đảm bảo các yếu tố cần và đủ để dựng hình đối với các đối tượng cần chỉnh lý.

- Các yếu tố mới được chỉnh lý thể hiện trên bản lược đồ và trên bản đồ địa chính, trên file bản đồ số bằng màu đỏ.

- Tùy theo từng dạng biến động, phạm vi, mức độ biến động mà sử dụng một trong các phương pháp đo vẽ sau đây:

** Đo đạc, chỉnh lý bằng máy toàn đạc không phát triển lưới đo vẽ.*

Điều kiện để áp dụng phương pháp này phải tồn tại những điểm góc thừa đất, trên bản đồ và ngoài thực địa. Phương pháp đo vẽ chỉnh lý bằng máy toàn đạc không phát triển lưới đo vẽ được áp dụng đối với các trường hợp sau:

+ Các thửa đất cần chỉnh lý có hình thù phức tạp nằm rải rác ở các khu vực không có điều kiện đo đạc thước dây theo phương pháp đo đạc đơn giản.

+ Đối tượng áp dụng phương pháp này là:

++ Các thửa đất bị biến động do chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế quyền sử dụng đất.

++ Các thửa đất bị biến động do giải quyết tranh chấp.

+ Thành quả đo đạc, chỉnh lý được cập nhật vào máy bằng các công cụ phần mềm rồi tiến hành biên tập mới bản đồ địa chính.

** Đo đạc, chỉnh lý theo phương pháp sử dụng công nghệ GPS - RTK đo khu vực đất sản xuất nông nghiệp, đất lâm nghiệp*

+ Phương pháp đo sử dụng công nghệ GPS - RTK với khả năng đo chi tiết ở khoảng cách lớn, trạm máy ít phải di chuyển, nên tốc độ đo nhanh, do chỉ phụ thuộc vào khả năng tiếp cận điểm đo của người đo. Với một máy đo, người đo có thể đạt đến con số 600 đến 700 điểm trên một ngày lao động khi đo vẽ ở vùng quang đãng, đồng ruộng trống và thời tiết tốt. Giá trị tọa độ của đỉnh thừa được thu trực tiếp tại thực địa không cần phải tính toán nội nghiệp;

+ Nếu khu vực cần đo di chuyển thuận lợi chỉ cần bố trí mỗi tổ đo một người là có thể tiến hành đo. Với một trạm tĩnh có thể làm việc với nhiều trạm động. Không cần đến người đi gương, ghi sổ, vẽ sơ đồ và phát triển trạm máy;

+ Do việc đo đạc, lưu số liệu đo một cách tự động nên đã giảm tối đa ảnh hưởng của sai số do người đo đến kết quả đo. Độ tin cậy của số liệu đo được nâng cao cả về định tính (tính chất điểm đo) và định lượng (tọa độ). Việc thu nhập tính chất điểm đo được tiến hành bằng việc mã hóa điểm đo trực tiếp nên rất cụ thể, ít sai sót. Điều này rất quan trọng khi xử lý số liệu trên phần mềm đo vẽ bản đồ số tự động;

+ Đây là phương pháp đo động xử lý tức thời trên nguyên tắc sử dụng một trạm cơ sở (Base) thông qua việc thu định vị vệ tinh nhân tạo tính toán ra một số nguyên đa trị N (có thể hiểu đơn giản là số gia cải chính);

+ Số gia cải chính này sẽ được phát ra và mang tới vị trí đặt các máy di động (Rover) nhằm mục đích hiệu chỉnh vị trí các máy di động để đạt được độ chính xác cao;

+ Bộ phận phát mang số cải chính đi là tín hiệu dạng sóng vô tuyến UHF (Radio) công suất 25W với 9 kênh tương ứng với các tần số khác nhau;

+ Phạm vi hoạt động của máy Rover so với máy Base lên tới 12km trong điều kiện thuận lợi.

+ Sai số của phương pháp này có thể đạt được là:

++ Sai số vị trí điểm: 10mm + 1ppm Rms;

++ Sai số cao độ: 20mm + 1ppm Rms.

+ Kết quả thu được của BASE và ROVER đều theo hệ tọa độ VN2000. Nên dữ liệu đo đạc của phương pháp này là tọa độ và độ cao của điểm đo trong hệ thống tọa độ quốc gia VN2000 bạn hoàn toàn không phải xử lý gì thêm.

+ Trên màn hình cửa sổ điện tử của ROVER liên tục thông báo kết quả độ chính xác, khi đạt được độ chính xác theo yêu cầu bấm OK để lưu kết quả.

+ Các quy định khi sử dụng phương pháp RTK:

++ Điểm khởi đo (trạm tĩnh) của lưới phải có độ chính xác từ ĐC trở lên. (Nên chọn điểm khởi đo ở vị trí cao, thông thoáng, thuận tiện cho việc đặt máy).

++ Khoảng cách từ trạm tĩnh đến điểm cần xác định tọa độ (trạm động) không lớn hơn 12 km.

+ Các thông số kỹ thuật phải đảm bảo:

++ Số vệ tinh: $Svs \geq 4$;

++ Chế độ trạng thái (lời giải) Status: Fixd.

+ Đối với các khu vực đo chi tiết áp dụng công nghệ RTK thì không cần thành lập lưới đo vẽ các cấp. Kết quả đo được trút vào máy tính và lưu file làm kết quả đo chi tiết.

** Đo đạc, chỉnh lý bằng thước dây chuyên dụng (phương pháp đơn giản)*

+ Phương pháp đo đạc đơn giản chỉ được dùng đối với trường hợp thửa đất có các yếu tố cần chỉnh lý ít, đơn giản, nằm rải rác ở các khu vực, có điều kiện đo bằng thước dây và đủ điều kiện chỉnh lý đảm bảo độ chính xác. Điều kiện để áp dụng phương pháp này phải tồn tại những điểm góc thửa đất trên bản đồ và ngoài thực địa, chỉ được phép sử dụng giao hội cạnh, vuông góc, dóng hướng thẳng hàng bằng thước dây một lần, không sử dụng kết quả giao hội, dóng hướng thẳng hàng để giao hội, vuông góc, dóng hướng thẳng hàng tiếp những yếu tố chỉnh lý tiếp theo.

+ Khi sử dụng phương pháp này, tùy theo từng trường hợp mà áp dụng phương pháp giao hội cạnh, dóng hướng thẳng hàng bằng thước dây. Các điểm khởi đầu đặt thước đo khoảng cách là các điểm góc thửa đất có trên bản đồ và hiện còn tồn tại ở thực địa. Trước khi đo phải kiểm tra tương hỗ giữa các điểm, nếu sai số tương hỗ giữa các điểm vượt quá 0,3 mm trên bản đồ thì phải tìm các điểm khởi đầu khác và phải chỉnh lý luôn cả những điểm có sai số tương hỗ vượt quá 0,3 mm, áp dụng phương pháp này phải có ít nhất 03 điểm hoặc 03 cạnh để có ít nhất 01 điểm, 01 cạnh để thực hiện kiểm tra sai số. Thành quả đo 7 vẽ chỉnh lý được cập nhật vào máy bằng các công cụ phần mềm rồi tiến hành biên tập mới bản đồ địa chính.

c) Chỉnh lý loại đất:

Loại đất biểu thị trên bản đồ, đối tượng sử dụng đất, bảng biểu tổng hợp, diện tích từng loại đất tuân theo Thông tư số 26/2024/TT-BTNMT ngày 26/11/2024 và các quy định hiện hành.

d) Máy móc, dụng cụ đo đạc chỉnh lý:

- Máy toàn đạc điện tử đảm bảo độ chính xác: máy đo dài có trị tuyệt đối sai số trung phương đo dài danh định (ms) không vượt quá $20 \text{ mm} \pm 10-6 \cdot D \text{ mm}$ (D là chiều dài cạnh đo tính bằng km), góc cực được đo bằng máy đo góc có trị tuyệt đối sai số trung phương đo góc danh định không quá 10 giây.

- Thước thép, thước dây, nhựa cao cấp loại 10, 20, 30, 50m (gọi chung là thước dây chuyên dụng).

- Máy vi tính, máy in phun khổ A0, máy in lazer khổ A3, A4.

- Phần mềm Famis, Microstation, Mapping Office, IrasB, IrasC, eMap.

- Máy đo đạc phải được kiểm tra, kiểm nghiệm, hiệu chỉnh trước và sau mùa đo, đợt đo hoặc khi phát hiện có biến động có ảnh hưởng đến độ chính xác của máy.

- Trong quá trình đo đạc chỉnh lý bằng phương pháp toàn đạc và phương pháp đơn giản số liệu đo phải ghi vào sổ đo, sổ đo điện tử, đồng thời phải thể hiện điểm chi tiết kèm theo số hiệu điểm, điểm trạm đo, số đo (nếu khoảng cách đo bằng thước dây chuyên dụng), loại đất, chủ sử dụng đất và ghi các ghi chú cần thiết. Đối với các thiết bị đo có bộ nhớ tận dụng tối đa các bộ nhớ để ghi lại các số liệu, giảm số sách bằng phương pháp thủ công, các file dữ liệu đo nộp kèm theo thành quả.

- Sau khi chỉnh lý, số thứ tự thửa đất được đánh số bằng số tiếp theo số hiệu thửa đất cuối cùng của tờ bản đồ (được hiểu là số thứ tự thửa đất cuối cùng là n thì số thứ tự thửa đất thêm sẽ là $n + 1$) và lập bảng “Các thửa biến động” ở vị trí thích hợp trong hoặc ngoài khung bản đồ. Nội dung bảng “Các thửa biến động” phải thể hiện số thứ tự thửa thêm, thửa chỉnh lý, nguồn gốc thửa thêm, số thứ tự thửa lân cận và số thứ tự thửa bỏ.

- Độ chính xác của việc đo đạc, chỉnh lý bổ sung bản đồ địa chính phải bảo đảm quy định tại Điều 8 của Thông tư số 26/2024/TT-BTNMT ngày 26/11/2024 và các quy định hiện hành.

- Đối với trường hợp tách thửa, hợp thửa để tạo thành thửa mới thì diện tích các thửa sau khi đã chỉnh lý so với diện tích các thửa tương ứng trước khi chỉnh lý phải phù hợp.

- Song song với công tác chỉnh lý trên bản đồ, phải chỉnh lý trong Hồ sơ địa chính và các tài liệu có liên quan khác, đảm bảo sự thống nhất giữa Hồ sơ địa chính và bản đồ địa chính.

- Ngoài ra các quy định: Độ chính xác bản đồ, phần mềm biên tập, in bản đồ, kiểm tra nghiệm thu và giao nộp sản phẩm theo như đối với việc đo vẽ thành lập bản đồ địa chính quy định tại Điều 8 của Thông tư số 26/2024/TT-BTNMT ngày 26/11/2024 và các quy định hiện hành.

2.2. Sản phẩm giao nộp: Sản phẩm giao nộp là sản phẩm đã kiểm tra, nghiệm thu đạt chất lượng được xác nhận đầy đủ theo các mẫu biểu quy định và đóng gói thành từng hộp để giao nộp các cấp. Sau khi sản phẩm đo đạc chỉnh lý biến động, trích đo địa chính được kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu đạt yêu cầu, Đơn vị thi công phối hợp với Chủ đầu tư công trình, dự án bàn giao sản phẩm cho Văn phòng Đăng ký đất đai để tổ chức thực hiện cập nhập, chỉnh lý bản đồ, hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính theo quy định.

Danh mục sản phẩm bàn giao thực hiện bao gồm:

- Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất: 08 bộ;

- Các loại sổ đo, các tài liệu liên quan khác (nếu có);

- Tài liệu kiểm tra, kiểm nghiệm máy móc và dụng cụ đo đạc: 08 bộ;

- Tài liệu tính toán, bình sai lưới khống chế đo vẽ: 08 bộ;

- Bản đồ địa chính, bản trích đo địa chính dạng giấy và dạng số: 08 bộ;
- Sổ mục kê đất đai dạng giấy và dạng số: 08 bộ;
- Biên bản xác nhận thể hiện địa giới hành chính: 08 bộ (nếu có);
- Biên bản xác nhận việc công khai bản đồ địa chính: 08 bộ;
- Bảng tổng hợp số thửa, diện tích, số chủ sử dụng thuộc diện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng: 08 bộ;
- Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất: 08 bộ;
- Biên bản bàn giao sản phẩm đo đạc lập bản đồ địa chính: 08 bộ;
- Hồ sơ giám sát, kiểm tra, nghiệm thu: 08 bộ;
- USB ghi file dữ liệu dạng số sản phẩm Phương án thi công.
- Các tài liệu khác có liên quan theo quy định hiện hành.

2.3. Khối lượng công việc

a) Phần công việc dựa trên đơn giá và khối lượng: theo bảng khối lượng công việc được nêu tại Mẫu số 01B. Hạng mục công việc của gói thầu của Chương IV Biểu mẫu mời thầu và dự thầu.

b) Phần công việc tính theo lương chuyên gia: không áp dụng.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV

Trong vòng 03 ngày, kể từ khi hợp đồng được ký.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Các báo cáo phải nộp: theo mục 2.2 Sản phẩm giao nộp của chương này.

2. Tiến độ nộp báo cáo:

- Tiến độ nộp báo cáo: trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
- Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng chỉ được chấp nhận khi có thay đổi dự án hoặc chủ đầu tư có văn bản yêu cầu bổ sung khối lượng thực hiện. Trường hợp gia hạn hợp đồng cũng không được phép làm tăng giá hợp đồng, trừ trường hợp bổ sung khối lượng công việc tư vấn (sẽ được thống nhất cụ thể trong hợp đồng tư vấn).

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, nhân sự cần thiết cho gói thầu phải đáp ứng theo quy định tại Chương III - Tiêu chuẩn đánh giá E-HSMT.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Cung cấp đầy đủ, chính xác và nhanh chóng cho nhà thầu trúng thầu các thông tin như: thông tin về pháp nhân và các thông tin dữ liệu có sẵn để nhà thầu trúng thầu thực hiện hợp đồng, đồng thời chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác về các thông tin đó.

- Tạo điều kiện làm việc tốt cho nhà thầu trúng thầu.
- Tiến hành giám sát, đánh giá việc triển khai của nhà thầu trúng thầu.
- Chủ đầu tư là người quyết định cuối cùng về tất cả các vấn đề liên quan đến dự án.

- Quan hệ chính thức với tất cả các nhà thầu khác có liên quan đến dự án bằng hợp đồng hoặc thoả thuận riêng trong khuôn khổ luật pháp cho phép;
- Đình chỉ thực hiện hoặc chấm dứt hợp đồng với nhà thầu tư vấn theo quy định trong hợp đồng tư vấn và theo pháp luật;
- Xử lý kịp thời những đề xuất của nhà thầu tư vấn.
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã thoả thuận trong hợp đồng ký kết với nhà thầu Tư vấn.

